



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 05-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV
về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát
và kỷ luật đảng

Sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng đã được tăng cường, đổi mới mạnh mẽ, đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng cao. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết tạo được sự chuyển biến rõ nét về tư tưởng, nhận thức, hành động trong Đảng và hệ thống chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt; vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị được phát huy. Hệ thống văn bản, quy định về công tác kiểm tra, giám sát cơ bản đồng bộ, chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tiễn. Hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đạt kết quả khá toàn diện; kỷ luật, kỷ cương được thực hiện nghiêm minh với phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ", tạo bước đột phá mới trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, được tổ chức thực hiện ngay từ khi ban hành để chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các nghị quyết, kết luận của Đảng. Tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp được sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng ngày càng có bản lĩnh, liêm chính và chuyên nghiệp.

Những kết quả nêu trên góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát; việc tự kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình còn chưa được thực hiện tốt; công tác kiểm tra ở một số

nơi thiếu quyết liệt, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả ở các cấp không đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là cấp xã; giám sát thường xuyên còn là khâu yếu, không ít vi phạm chậm được phát hiện; thi hành kỷ luật đảng có nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra, giám sát một số nơi còn thiếu quyết liệt, nhiều vi phạm chậm được khắc phục.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do:

- Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát chưa sâu sắc, toàn diện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn thiếu chủ động, quyết liệt. Ý thức chấp hành kỷ luật ở một số tổ chức đảng và đảng viên chưa nghiêm, nhất là trong việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tại một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa cao, còn tình trạng nể nang, né tránh, thậm chí bao che cho cán bộ, đảng viên vi phạm; ý thức tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của một số cán bộ, đảng viên còn yếu, có trường hợp che giấu, đối phó khi bị phát hiện, kiểm tra.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ và chặt chẽ, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản lý doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại các doanh nghiệp... Phương pháp công tác, cách thức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chậm được đổi mới. Năng lực, trình độ, bản lĩnh, kinh nghiệm của một số cán bộ kiểm tra chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cùng với những quyết sách mang tính chiến lược đang tạo ra cơ hội lịch sử, bước ngoặt cho sự phát triển đột phá của đất nước song cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Nhiều vi phạm mới xuất hiện ngày càng tinh vi, khó dự đoán. Những vấn đề phức tạp có thể phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đứng trước những thách thức mới. Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp. Bối cảnh trên đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu cao hơn đối với cả hệ thống chính trị nói chung và ngành Kiểm tra Đảng nói riêng.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Kiểm tra, giám sát phải là một trong những phương thức, chức năng lãnh đạo quan trọng nhất, là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền; là công cụ để kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; là yếu tố bảo đảm đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong thực tiễn; là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của toàn Đảng, của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp mà trực tiếp, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ. Đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát luôn phải gắn chặt với công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phải được tiến hành chủ động, kịp thời, toàn diện, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp công tác đảng. Tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát ngay từ đầu góp phần bảo đảm triển khai thực hiện các chủ trương, quyết sách... Kiểm tra, giám sát phải góp phần kiến tạo, thúc đẩy phát triển, phát hiện và bảo vệ những nhân tố mới tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, tự kiểm tra, giám sát và chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng, bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, bảo đảm phương châm "*không có vùng cấm*", "*không có ngoại lệ*". Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của Nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Kiên quyết kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

2. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, năng lực quản lý, quản trị quốc gia vì sự phát triển của đất nước.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cấp cơ sở. Đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn và phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, nhất là người đứng đầu phải coi kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, gương mẫu, quyết liệt, thể hiện trách nhiệm cao trong tổ chức thực hiện. Mỗi đảng viên phải coi tự kiểm tra là trách nhiệm chính trị trước Đảng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng gắn với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, giáo dục, răn đe, đẩy lùi các hành vi vi phạm.

2. Nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; hoàn thiện hệ thống quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; kết hợp chặt chẽ việc hoàn thiện các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy định pháp luật của Nhà nước, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý vi phạm. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong định hướng hoàn thiện thể chế, kịp thời khắc phục tình trạng chồng chéo, khoảng trống, bất cập giữa kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Đổi mới tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tiễn, cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm:

(1) Cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, nhất là cấp uỷ viên, cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp uỷ cấp trên và cấp mình; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị,

giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của tổ chức đảng, đảng viên; chủ động và phát huy vai trò của chi bộ; trách nhiệm của đảng viên trong giám sát tổ chức đảng trên tinh thần *"toàn Đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát"*. Xây dựng cơ chế giám sát thường xuyên, coi đây là khâu đột phá để uỷ ban kiểm tra các cấp có đủ thẩm quyền và điều kiện tiếp cận đầy đủ, toàn diện thông tin, hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên. Tăng cường giám sát chuyên đề, giám sát ngay từ đầu, góp phần bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quyết sách của Đảng; kịp thời phát hiện, uốn nắn, chấn chỉnh, khắc phục, ngăn ngừa vi phạm, không để vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng hơn, phức tạp hơn.

(2) Uỷ ban kiểm tra các cấp tiếp tục thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp uỷ giao, trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra các vấn đề cấp bách theo yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn đặt ra; các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các nhiệm vụ, thẩm quyền mới như kiểm soát tài sản, thu nhập và thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật.

Đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm để phát hiện các nguy cơ có thể dẫn đến sai phạm. Mở rộng, tăng cường giám sát, chuyển từ thụ động sang chủ động, nắm chắc tình hình thông qua giám sát thường xuyên, giám sát trên dữ liệu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm ngay từ khi mới manh nha, cùng với việc phát hiện các nhân tố mới tích cực, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng, hình thành và lan toả văn hoá chính trị trách nhiệm trong Đảng. Xây dựng cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của đất nước. Theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận sau kiểm tra, giám sát. Kiên quyết xử lý vi phạm, kỷ luật các trường hợp gây trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Chuyển đổi số toàn diện trong ngành Kiểm tra Đảng; đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, khai thác dữ liệu, liên thông thông tin giữa cơ quan uỷ ban kiểm tra và các cơ quan có liên quan; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu để

bảo đảm khách quan, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng, hiệu quả; từng bước kiểm soát đúng, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ diện cấp uỷ quản lý. Hoàn thiện các hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát; phân quyền khai thác, tra cứu thông tin, thống nhất thực hiện giám sát thường xuyên và kiểm tra trên dữ liệu. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá trang thiết bị, trụ sở, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm tra Đảng.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của uỷ ban kiểm tra các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra bản lĩnh, liêm chính

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan uỷ ban kiểm tra; xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra từ Trung ương đến xã, phường, đặc khu và tương đương bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra Đảng, nhất là cấp cơ sở; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng đào tạo cán bộ kiểm tra có chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực trọng yếu, có nhiều nguy cơ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như: Công tác cán bộ, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, tài chính, ngân hàng, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công... Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Có chính sách thoả đáng, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút cán bộ có phẩm chất, năng lực, tâm huyết, bản lĩnh, trách nhiệm về làm công tác kiểm tra của Đảng.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra của Đảng với các cơ quan có liên quan

- Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp và liên thông thông tin giữa cơ quan kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và cơ quan liên quan.

- Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ với các cơ quan liên quan trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác phối hợp trong kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong cán bộ, đảng viên; kịp thời xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách cụ thể, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, các đảng uỷ bộ, ngành Trung ương chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan có liên quan bổ sung, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về vị trí chức danh, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp.

5. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các tổ chức đảng liên quan nghiên cứu xây dựng quy chế và biện pháp thực hiện sự giám sát của Nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương ban hành quy định của tổ chức mình trong việc phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

6. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ



Tô Lâm

